

Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên P, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa:

Anh Lê Trung H1, sinh năm 1991; địa chỉ: SN mm, tổ dân phố cc, phường Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: SN dd, tổ dân phố tt, phường Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ:

- Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 55, 81, 82, 83, 116 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;
- Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung H1 và chị Nguyễn Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Trung H1 và chị Nguyễn Thu H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H1 và chị H có 01 con chung là cháu Lê Minh P, sinh ngày 05/4/2018; chị H được quyền trực tiếp nuôi cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; anh H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/01 tháng; thời điểm tính tiền cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/7/2020; phương thức thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con theo quý (03 tháng/01 lần vào tháng đầu tiên trong quý).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Về án phí: Anh Lê Trung H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0000014 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Anh H1 đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Điện Biên P;
- UBND P. Mường Thanh, TP. DB, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Điện Biên P;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định